

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
Số: 1000/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ
đặt hàng cấp bộ năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(đối với đề xuất từ các vụ, cục, đơn vị thuộc NHNN, các ngân hàng
thương mại và doanh nghiệp do NHNN quản lý)

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân
hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định về
quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử
dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng 4, 5 và 6 - Hội đồng tư vấn xác định
nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt
Nam;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt
hàng cấp bộ năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo phụ lục
đính kèm).

Điều 2. Viện Chiến lược ngân hàng có trách nhiệm tổ chức triển khai
các nhiệm vụ trong Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp
bộ năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- Phó Thống đốc Đoàn Thái Sơn;
- Lưu VP, VCL4.LTHNga (20). *th*

Đính kèm:

- Phụ lục.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

RECEIVED
STATE BANK OF VIETNAM
HANOI
20/11/2011

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ NĂM 2025
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
(ĐỐI VỚI ĐỀ XUẤT TỪ CÁC VỤ, CỤC, ĐƠN VỊ THUỘC NHNN, NHNN CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ,
CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NHÀ NƯỚC VÀ CÁC DOANH NGHIỆP DO NHNN QUẢN LÝ)

(Đính kèm Quyết định số 1000/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Thống đốc NHNN)

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Đơn vị/cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
1	Xây dựng cơ chế hành lang lãi suất nhằm hoàn thiện khuôn khổ điều hành chính sách tiền tệ theo giá tại Việt Nam	ĐTNH.012/25	ThS. Đào Minh Thắng Vụ Chính sách tiền tệ	Mục tiêu nghiên cứu: Làm rõ các điều kiện tiên quyết để có thể vận hành cơ chế hành lang lãi suất tại Việt Nam và xây dựng lộ trình hành động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) để đáp ứng các điều kiện đó. Nội dung nghiên cứu: - Tiếp tục bổ sung cơ sở lý thuyết và đặc biệt là các yêu cầu thực tiễn trong việc chuyển đổi sang cơ chế điều hành theo hành lang lãi suất; - Trình bày kinh nghiệm quốc tế của các Ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới và khuyến nghị của các tổ chức quốc tế như IMF, BIS trong đáp ứng các điều kiện cơ bản để thiết lập và vận hành cơ chế hành lang lãi suất; - Rà soát các điều kiện hiện hành tại Việt Nam và đề xuất kiến nghị; - Xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể để hướng tới mục tiêu đáp ứng hoàn toàn các điều kiện vận hành cơ chế hành lang lãi suất. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:

				- Chỉ rõ khoảng trống nghiên cứu: chỉ ra các vấn đề đã được nghiên cứu trước đây, tiếp thu được cái gì và làm rõ điểm mới của đề tài khi hoàn thành so với các nghiên cứu đã có. - Kết quả nghiên cứu phải: + Làm rõ được bản chất điều kiện thực tiễn của Việt Nam để thực hiện cơ chế hành lang lãi suất; + Đề xuất cơ chế vận hành (lãi suất điều hành, thiết lập trần, sàn lãi suất, biên độ lãi suất, cách thức vận hành, khuôn khổ pháp lý, cơ chế tài chính) và sự phối hợp giữa các đơn vị (trong đó nòng cốt là Vụ Chính sách tiền tệ); + Lộ trình, bước đi cụ thể để thực hiện cơ chế hành lang lãi suất.
2	Ảnh hưởng của các chính sách tài phán ngoài lãnh thổ của Mỹ trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và hàm ý chính sách đối với hoạt động của Ngân hàng Trung ương trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế	ĐTNH.013/25	ThS. Vũ Minh Châu Vụ Hợp tác quốc tế	Mục tiêu nghiên cứu: Phân tích, đánh giá tác động của các chính sách tài phán ngoài lãnh thổ của Mỹ trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng đối với hoạt động kinh tế - tài chính - tiền tệ quốc tế và Việt Nam; từ đó đề xuất các khuyến nghị, giải pháp đối với ngành Ngân hàng nhằm hạn chế rủi ro và xử lý các vấn đề phát sinh từ chính sách tài phán ngoài lãnh thổ của Mỹ. Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về các chính sách tài phán ngoài lãnh thổ của Mỹ liên quan đến lĩnh vực tiền tệ ngân hàng; - Tác động của chính sách tài phán ngoài lãnh thổ của Mỹ liên quan đến lĩnh vực tiền tệ ngân hàng tới hoạt động kinh tế - tài chính - tiền tệ quốc tế và Việt Nam; - Đề xuất và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:

				- Làm rõ nội hàm khái niệm “chính sách tài phán ngoài lãnh thổ”; - Làm rõ phạm vi, đối tượng nghiên cứu, theo đó đảm bảo sự nhất quán giữa đối tượng, nội dung và phạm vi nghiên cứu; - Tại phần đề xuất khuyến nghị, ngoài các khuyến nghị, giải pháp đối với ngành Ngân hàng, cần có đề xuất về cơ chế phối kết hợp với các bộ, ngành.
3	Xây dựng khuôn khổ pháp lý để thực hiện phương pháp xếp hạng nội bộ (IRB) theo chuẩn mực vốn Basel trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam	ĐTNH.014/25	ThS. Đỗ Hoàng Anh Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất xây dựng khuôn khổ pháp lý về phương pháp xếp hạng nội bộ (IRB) với các nội dung và lộ trình triển khai cụ thể phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu, hệ thống hóa khung lý thuyết về phương pháp IRB; thực tiễn, thông lệ quốc tế, kinh nghiệm về khuôn khổ pháp lý và triển khai phương pháp IRB của một số quốc gia trên thế giới (trong đó tập trung vào các quốc gia có mức phát triển tương đồng); rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam; - Phân tích đánh giá thực trạng khuôn khổ pháp lý và việc triển khai chuẩn mực vốn Basel; đánh giá mức độ sẵn sàng áp dụng phương pháp IRB của các ngân hàng tại Việt Nam. Từ đó, nhận diện, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức, khó khăn trong việc triển khai phương pháp IRB; chỉ ra các điều kiện để triển khai phương pháp này mà NHNN và các Tổ chức tín dụng cần chuẩn bị. - Đề xuất các quy định pháp lý và lộ trình triển khai phương pháp IRB trong hệ thống ngân hàng Việt Nam; kiến nghị đối với NHNN (cơ quan tham mưu chính sách, cơ quan thanh tra, giám sát...), các ngân hàng và cơ quan liên quan khác (bao gồm cả việc nghiên cứu, giảng dạy, đào tạo). Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:

				Kết quả nghiên cứu phải đưa ra được các đề xuất, kiến nghị cụ thể để xây dựng được văn bản quy định của NHNN.
4	Quản lý rủi ro gian lận - Nghiên cứu thực trạng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và khuyến nghị cho hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH.015/25	Đỗ Thị Khiên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu, đánh giá xu hướng rủi ro gian lận, quản lý rủi ro gian lận; thực trạng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam, từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp với cơ quan quản lý nhà nước, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, các NHTM. Nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu bối cảnh thế giới, trong nước, đánh giá xu hướng rủi ro gian lận và tác động đến các NHTM Việt Nam; nghiên cứu hướng dẫn, thông lệ tại các tổ chức uy tín, ngân hàng về quản lý rủi ro gian lận. Trong đó, gian lận bao gồm gian lận nội bộ, gian lận bên ngoài, nội dung chi tiết sẽ tập trung phân tích, đánh giá chuyên sâu đối với các rủi ro có xu hướng gia tăng, tác động đáng kể trong các mặt hoạt động của ngân hàng như rủi ro công nghệ thông tin, rủi ro đạo đức, rủi ro gian lận phát sinh từ hoạt động thuê ngoài, nhà cung cấp..., đồng thời phân tích rủi ro theo nghiệp vụ, đặc biệt tại các nghiệp vụ triển khai trực tuyến, tự động như thẻ, thanh toán...; - Nghiên cứu thực trạng quản lý rủi ro gian lận tại BIDV và các NHTM Việt Nam thông qua khảo sát, phỏng vấn các ngân hàng, cá nhân liên quan, đánh giá, phân tích các khó khăn, vướng mắc; - Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả công tác quản lý rủi ro gian lận tại các NHTM Việt Nam. Trong đó, đề tài dự kiến kiến nghị, đề xuất với cơ quan quản lý, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và các NHTM với các nội dung bao quát, toàn diện về văn bản, quy trình hướng dẫn quản lý rủi ro

				gian lận, các công cụ quản lý rủi ro gian lận, hệ thống công nghệ thông tin, nhân lực, đào tạo và truyền thông, cơ chế chia sẻ thông tin liên quan đến gian lận.
5	Nâng cao năng lực tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam nhằm tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng yếu kém	ĐTNH.016/25	ThS. Phạm Bảo Lâm Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất các nhóm giải pháp để Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) có thể nâng cao năng lực tài chính theo định hướng của Chiến lược phát triển BHTG và yêu cầu đặt ra trong Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, cụ thể, đề xuất các nhóm giải pháp giúp BHTGVN có thể nâng cao năng lực tài chính để tham gia tái cơ cấu. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận về nâng cao năng lực tài chính của tổ chức BHTG; vai trò nâng cao năng lực tài chính của tổ chức BHTG; - Kinh nghiệm quốc tế về nâng cao năng lực tài chính của tổ chức BHTG để tham gia xử lý ngân hàng; - Năng lực tài chính của BHTGVN: thực trạng tình hình quản lý và sử dụng nguồn vốn của BHTGVN; vai trò và sự cần thiết của việc nâng cao năng lực tài chính cho BHTGVN; - Định hướng và giải pháp nâng cao năng lực tài chính để BHTGVN tham gia tái cơ cấu.
6	Kết nối thanh toán xuyên biên giới - các xu hướng mới, kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam	ĐTNH.017/25	Vụ Hợp tác quốc tế	Mục tiêu nghiên cứu: Đánh giá thực trạng, xu hướng kết nối thanh toán xuyên biên giới trên thế giới, từ đó đề xuất các mô hình kết nối thanh toán xuyên biên giới phù hợp với thực trạng điều kiện Việt Nam. Nội dung nghiên cứu:

				- Làm rõ khái niệm, mô hình và các xu hướng mới trong kết nối thanh toán xuyên biên giới; - Kinh nghiệm các nước trong quản lý, thúc đẩy kết nối thanh toán xuyên biên giới; - Khái quát thực trạng về hành lang pháp lý, hoạt động kết nối thanh toán xuyên biên giới của Việt Nam; - Đề xuất các mô hình kết nối thanh toán xuyên biên giới phù hợp với thực trạng điều kiện Việt Nam. Về thành viên nghiên cứu: Nên có sự tham gia của các thành viên từ Vụ Thanh toán và sự phối hợp từ Vụ Hợp tác quốc tế.
7	Giải pháp thúc đẩy thực hành ESG và xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam hướng tới thông lệ quốc tế	ĐTNH.018/25	Phạm Danh Chương Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất các giải pháp thúc đẩy thực hành ESG và xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững cho các NHTM tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về thực hành ESG và xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững trên thế giới; - Nghiên cứu thực trạng thực hành ESG và xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững tại các NHTM tại Việt Nam; - Kiến nghị, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành ESG và xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững tại các NHTM tại Việt Nam. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Có nhiều loại Báo cáo phát triển bền vững, vì vậy trong Thuyết minh và theo đó, sản phẩm nghiên cứu phải định hướng rõ việc đề xuất lựa chọn loại Báo cáo phù hợp cho Việt Nam.

8	Giải pháp đẩy mạnh phát hành và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ trái phiếu bền vững của các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam.	ĐTNH.019/25	TS. Trần Long Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Mục tiêu nghiên cứu: Kiến nghị với cơ quan quản lý và đề xuất giải pháp cho các tổ chức tín dụng (TCTD) để đẩy mạnh phát hành và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ trái phiếu bền vững của các TCTD tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Làm rõ và hệ thống hóa khái niệm về các sản phẩm trái phiếu bền vững; phân tích sự phù hợp của các sản phẩm trái phiếu bền vững đối với các TCTD tại Việt Nam; - Thực trạng và xu hướng phát triển các sản phẩm trái phiếu bền vững trên thế giới (bao gồm xu hướng chung trên toàn cầu, khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc, ...); - Thực trạng phát triển các sản phẩm trái phiếu bền vững tại Việt Nam bao gồm: (i) Quy định pháp lý tại Việt Nam, (ii) Các tiêu chuẩn, nguyên tắc và hướng dẫn phát hành trái phiếu bền vững của các tổ chức quốc tế, (iii) Quy mô thị trường phát hành tại Việt Nam; - Triển vọng phát triển các sản phẩm trái phiếu bền vững của các TCTD tại Việt Nam; - Tìm hiểu và đánh giá chi tiết các cơ hội, khó khăn và thách thức trong quá trình đẩy mạnh triển khai các sản phẩm trái phiếu bền vững của các TCTD tại Việt Nam; - Đề xuất các khuyến nghị, giải pháp đối với cơ quan quản lý và hệ thống TCTD để đẩy mạnh phát hành và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ trái phiếu bền vững của các TCTD tại Việt Nam. Trong đó: + Chuẩn hóa quy trình thực hiện từ các bước chuẩn bị phát hành - phát hành; quy trình, cách thức quản lý sau phát hành sản phẩm trái phiếu bền vững;
---	--	-------------	---	--

				+ Khuyến nghị chính sách đối với cơ quan quản lý để đẩy mạnh phát hành và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ trái phiếu bền vững của các TCTD tại Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Thuyết minh và sản phẩm nghiên cứu cần lưu ý làm rõ một số vấn đề sau: - Các loại sản phẩm trái phiếu bền vững; - Đánh giá khung pháp lý phát hành trái phiếu bền vững, việc phát hành các sản phẩm trái phiếu bền vững phải gắn liền với việc làm rõ đối tượng khách hàng/thị trường và việc quản lý, sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu bền vững; - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để làm cơ sở đề xuất cho Việt Nam (khuôn khổ pháp lý,...).
9	Hiện đại hóa mô hình thu thập và quản lý dữ liệu thống kê, báo cáo của NHNN trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	DANH.001/25	Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Hiện đại hóa mô hình thu thập và quản lý dữ liệu thống kê, báo cáo của NHNN trên cơ sở đáp ứng nhu cầu mới về dữ liệu trong hoạt động điều hành của NHNN trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu của quá trình chuyển đổi số ngành ngân hàng hướng tới việc xây dựng Chính phủ số. Cụ thể: - Xác định phạm vi, nội dung, nguồn dữ liệu, cơ chế thu thập, xử lý dữ liệu, hình thức chia sẻ dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu (CSDL) thống kê, báo cáo tập trung của NHNN để đáp ứng nhu cầu trong bối cảnh mới. - Xây dựng, khuyến nghị lộ trình hành động để xây dựng CSDL thống kê, báo cáo dùng chung của NHNN không chỉ đáp ứng nhu cầu khai thác phục vụ hoạt động của các đơn vị nội bộ NHNN mà còn đáp ứng nhu cầu báo cáo, chia sẻ dữ liệu cho Chính phủ và các cơ quan thuộc Chính phủ.

			Nội dung nghiên cứu: - Hệ thống hóa các vấn đề chung về mô hình CSDL thống kê, báo cáo của Ngân hàng Tung ương (mục đích, phạm vi, nội dung, nguồn dữ liệu, cơ chế thu thập, xử lý chia sẻ dữ liệu...); - Tổng quan xu hướng phát triển mô hình CSDL thống kê, báo cáo của Ngân hàng Trung ương trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 – kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam; - Đánh giá thực trạng thu thập, quản lý, chia sẻ của CSDL thống kê, báo cáo của NHNN hiện nay; - Phân tích chủ trương, định hướng chiến lược liên quan đến phát triển dữ liệu và ứng dụng (như Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, CSDL thống kê quốc gia và chiến lược phát triển công nghệ thông tin của NHNN...) để xác định hướng phát triển mô hình CSDL thống kê, báo cáo của NHNN; - Đề xuất các nhiệm vụ và lộ trình nhằm hiện đại hóa mô hình thu thập và quản lý dữ liệu thống kê, báo cáo của NHNN trên cơ sở đáp ứng nhu cầu mới về dữ liệu và ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động điều hành của NHNN. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: - Hồ sơ Thuyết minh cần làm rõ được phương pháp nghiên cứu; - Phần đề xuất giải pháp/nhiệm vụ cần cụ thể được lộ trình bước đi, điều kiện kỹ thuật và kinh phí thực hiện. Về thành viên nghiên cứu: Nên có sự phối hợp giữa Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính với Vụ Dự báo - thống kê và Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.
--	--	--	---

10	Hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng hợp tác xã theo Luật các tổ chức tín dụng năm 2024	ĐANH.002/25	ThS. Nguyễn Quốc Cường Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam	Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất các biện pháp hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của TCTD hợp tác xã theo Luật các TCTD năm 2024. Nội dung nghiên cứu: - Phân tích, đánh giá được cơ sở pháp lý và thực trạng mô hình tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã (NHHTX) và hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) - chỉ ra những kết quả đạt được và tồn tại hạn chế ảnh hưởng tới sự phát triển an toàn và bền vững của hệ thống, rút ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; - Đề xuất các biện pháp hoàn thiện và phát triển mô hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo Luật các TCTD năm 2024 và theo định hướng cơ cấu lại NHHTX và QTDND nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của cả hệ thống, trong đó tập trung: + Hoàn thiện việc xây dựng NHHTX thành Ngân hàng của tất cả các QTDND; + Đổi mới tổ chức và hoạt động của QTDND theo hướng đảm bảo các QTDND hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và nguyên tắc của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã; + Tiếp tục hoàn thiện các thiết chế liên kết và đảm bảo an toàn hệ thống. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Đưa ra được các đề xuất cụ thể, có lộ trình và kinh phí thực hiện để hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của TCTD hợp tác xã theo Luật các TCTD năm 2024.
11	Số hóa hoạt động kho quỹ tại hệ thống ngân hàng thương mại Việt	ĐANH.003/25	ThS. Lê Ngọc Lâm	Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất giải pháp công nghệ để số hóa toàn diện hoạt động kho quỹ tại hệ thống NHTM Việt Nam.

	Nam - nghiên cứu điển hình tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và đề xuất cho hệ thống ngân hàng Việt Nam		Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan tình hình nghiên cứu, kinh nghiệm ứng dụng giải pháp công nghệ để số hóa, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ kho quỹ trên thế giới; - Thực trạng số hóa nghiệp vụ kho quỹ tại các NHTM Việt Nam (các NHTM trong nước và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam); - Giải pháp công nghệ để số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ kho quỹ tại hệ thống NHTM Việt Nam; - Kiến nghị, đề xuất một số giải pháp nâng cao mức độ số hóa hoạt động kho quỹ bao gồm việc hình thành trung tâm quản lý và dịch vụ kho quỹ hiện đại, cung cấp toàn diện các dịch vụ kho quỹ cho các NHTM Việt Nam. Về thành viên nghiên cứu: Cần có thành viên từ Cục Phát hành kho quỹ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
--	---	--	---	---